HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MODULE **TÀI KHOẢN:**

I. Tiền gửi Không kỳ hạn

Số tài khoản	Tên tài khoản	Tiền tệ	Số dư	Số dư khả dụng
66699888001	ACDESC_66699888001	VND	4,059,183	4,059,183

Khách hàng chọn 01 tài khoản để truy vấn

Số tài khoản 66699888001 Quay lại

Loại tài khoản	Tài khoản thanh toán	**Loại tiền**	VND
Ngày mở tài khoản	07/12/2012	**Chi nhánh mở tài khoản**	TPBANK TRUNG HOA NHAN CHINH
Số dư	4,059,183 VND	**Số dư khả dụng**	4,059,183 VND
Lãi suất	1 %/năm	**Hạn mức thấu chi**	0
Ngày cấp HMTC	-	**Ngày hết HMTC**	-
Lãi khách hàng được hưởng(tạm tính)	0	**Lãi khách hàng phải trả(tạm tính)**	1,740 VND
Số tiền phong tỏa	0 VND	**Số tiền treo chờ duyệt**	26,475,114 VND

Liệt kê giao dịch

Từ ngày 01/02/2015 Tìm kiếm

Đến ngày 01/03/2015 Tìm kiếm nâng cao

Khách hàng nhập thời gian (trong vòng 3 tháng) để lấy sao kê giao dịch
Khách hàng cũng có thể chọn Tìm kiếm nâng cao

Liệt kê giao dịch

Từ ngày 01/02/2015 Tìm kiếm

Đến ngày 01/03/2015 Tìm kiếm thường

Luồng tiền	Chọn	Loại giao dịch	Chọn
Số tài khoản nhận/gửi		Tên tài khoản nhận/gửi	
Từ số tiền		Đến số tiền	
Số giao dịch		Mô tả	

Sau đó Khách hàng nhấp vào tìm kiếm, sẽ hiển thị sao kê giao dịch

Liệt kê giao dịch

Từ ngày 12/04/2015

Đến ngày 12/05/2015

Tìm kiếm

Tìm kiếm nâng cao

Thời gian	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có	Số dư	Mã GD
11/05/2015 08:07:12	CK cho cong ty Nasco	-1,000,000		20,000,000	1234
11/05/2015 08:07:12	Thu phí giao dịch số 1234	-10,000		19,990,000	1235
11/05/2015 08:07:12	Thuế VAT giao dịch số 1234	-10,000		20,980,000	1236
12/05/2015 09:07:12	Cong ty Vinasoft CK		+ 2,000,000	22,980,000	1237
23/05/2015 10:23:24	CK Tung di cong tac	-3,000,000		19,980,000	1238
12/07/2015 2:20:15	Giao dich the tin dung	-2,000,000		17,680,000	1240
12/07/2015 2:20:15	Giao dich trả lương	-2,0000,000,000		16,680,000	1240

Số dư đầu kỳ: 1,000,000 VNĐ

Tổng ghi có: + 6,000,000 VNĐ

Tổng ghi nợ: - 6,000,000 VNĐ

Số dư cuối kỳ: 2,000,000 VNĐ

II. Tiền gửi Có kỳ hạn

1 Truy vấn tiền gửi Có kỳ hạn

Hệ thống hiển thị 2 loại tiền gửi: Tiền gửi tại quầy và Tiền gửi trực tuyến

Thông tin tiền gửi CKH | Tra cứu giao dịch

Tiền gửi tại quầy

Số tài khoản	Loại tiền gửi	Số tiền	Lãi suất (/năm)	Ngày gửi	Ngày hết hạn	Loại tiền	Lãi tạm tính
00054403053	TKIEM CN THUONG LAI CUOI KY, VND	803,186,667.00	4.70%	16/04/2015	16/05/2015	VND	-
00054403055	TKIEM CN THUONG LAI CUOI KY, VND	501,950,000.00	4.90%	02/05/2015	02/06/2015	VND	-

Tổng số tiền gốc (VND): 1,305,136,667.00

Tiền gửi trực tuyến

Số tài khoản	Loại tiền gửi	Số tiền	Lãi suất (/năm)	Ngày gửi	Ngày hết hạn	Loại tiền	Lãi tạm tính
00054403039	TKIEM CN ESAVINGS LCK,VND	205,171,508.00	5.00%	11/05/2015	11/06/2015	VND	854,881
00054403046	TKIEM CN ESAVINGS LCK,VND	101,272,021.00	4.80%	15/04/2015	15/05/2015	VND	405,088
00054403047	TKIEM CN ESAVINGS LCK,VND	151,895,424.00	4.80%	20/04/2015	20/05/2015	VND	607,582
00054403051	TKIEM CN ESAVINGS LCK,VND	151,857,613.00	5.00%	13/05/2015	13/06/2015	VND	632,740
00054403056	TKIEM CN ESAVINGS LCK,VND	301,200,000.00	5.00%	06/05/2015	06/06/2015	VND	1,255,000

Tổng số tiền gốc (VND): 1,261,796,566.00

Gửi tiền trực tuyến

Khách hàng có thể Click vào Gửi tiền trực tuyến để thực hiện gửi tiền trực tuyến

2 Thực hiện giao dịch tiền gửi trực tuyến

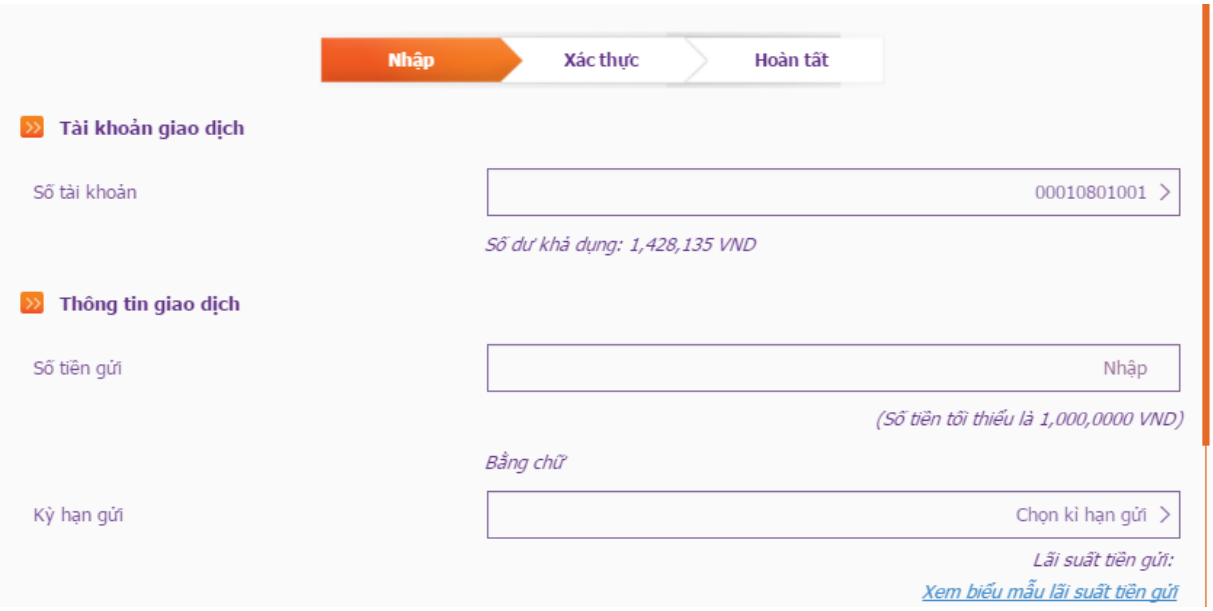

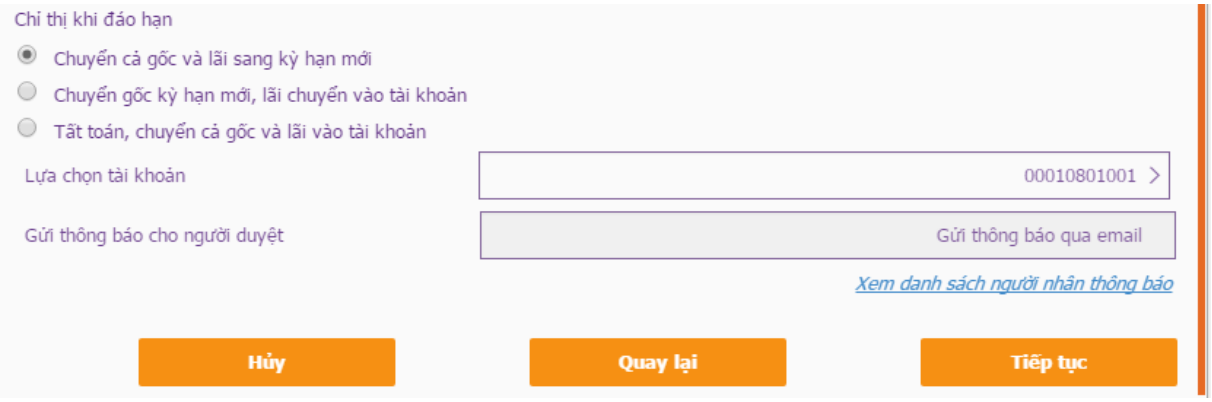

Khách hàng Click vào Xem biểu lãi suất tiền gửi để tham khảo:

Biểu mẫu lãi suất tiền gửi	
01 Tuần	1%
02 Tuần	1%
03 Tuần	1%
01 Tháng	5.2%
02 Tháng	5.3%

3 Tra cứu giao dịch tiền gửi Có kỳ hạn

Khách hàng điền các thông tin truy vấn sau đó nhấp nút tìm kiếm để hiển thị kết quả

TPBank

Thông tin tiền gửi CKH | Tra cứu giao dịch

Tìm kiếm giao dịch

Loại giao dịch	Tất cả
Người lập giao dịch	Tất cả
Trạng thái	Tất cả
Ngày bắt đầu	dd/mm/yyyy
Ngày kết thúc	dd/mm/yyyy

Tìm kiếm

STT	Ngày lập	Loại giao dịch	Trạng thái	Số tiền	Người duyệt	Mã giao dịch